TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2024/HS-PT
Ngày: 06/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần M Long

Các thẩm phán: Ông Bùi Trọng Danh

Ông Phan Vĩnh CHển

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 174/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Xuân N, Phạm Trần Nhật H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2024/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. NGUYỄN XUÂN N (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 26 tháng 8 năm 1995 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: K364/H16/05 đường Lê D, tổ 21 phường Tân C, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị Q; Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: chưa. Nhân thân: Ngày 11/9/2019, bị Toà án nhân dân quận Thanh K xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/01/2024, có mặt tại phiên tòa.

2. PHẠM TRẦN NHẬT H (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 19 tháng 5 năm 1997 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: K123/14 đường Nguyễn Thị M K, tổ 31 phường Hải C 1, quận Hải C, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: K123/9 đường Trần Cao V, tổ 10 phường Tam T, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng;

Nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm H và bà Trần Thị Mỹ N; Bị cáo là con D nhất. Có vợ: Đỗ Nguyễn Thanh T (sinh năm: 1997), có 02 con, lớn nhất sinh năm 2022, nhỏ nhất sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/01/2024, đến ngày 17/4/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 05/01/2024, Nguyễn Đình N1, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Xuân N và Phạm Trần Nhật H ngồi nhậu cùng với một số bạn bè ngoài xã hội tại quán 62 New bờ hồ Hàm Nghi, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, trong lúc nhậu thì N1 bàn với T và N đi thuê phòng sử dụng ma túy đá thì tất cả đồng ý. N1 nhờ một người tên D (không rõ lai lịch) đang ngồi nhậu cùng mua giúp 700.000 đồng ma túy đá đem tới nhà nghỉ Bình M tại số 657 đường Nguyễn Tất T, phường Xuân H, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng thì D đồng ý. Tại quán nhậu thì T góp 300.000 đồng đưa cho N1, N1 góp 100.000 đồng, rồi N1 đưa cho N 400.000 đồng, N góp 300.000 đồng. Sau đó N chạy đi trước đến nhà nghỉ Bình M do chị Tô Thị D1 là chủ cơ sở kinh doanh nhà trọ để thuê phòng số 10, khi thuê phòng xong thì N gọi điện và nói N1 lấy nỏ đến sử dụng ma túy. Sau đó N1 chở T về nhà N1 tại 37 Bàu Hạc 5, phường Vĩnh T, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng để N1 vào nhà lấy một cái nỏ để sử dụng ma túy đá rồi cả hai đến nhà nghỉ Bình M vào phòng số 10 thì thấy N ở trong phòng. Khoảng 10 phút sau D gọi điện cho N1 nói có người đem ma túy tới nên N1 nói N ra lấy ma túy. N ra ngoài gặp một người thanh niên đưa 700.000 đồng rồi người thanh niên chỉ chỗ cho N đến lấy 01 gói ma tuý trong khẩu trang dưới gốc cây, N lấy gói ma tuý rồi vào phòng đưa gói ma tuý cho N1 đổ vào nỏ để cả nhóm sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H nhắn tin cho N hỏi địa chỉ sử dụng ma tuý ở đâu thì lúc này N1 đang cầm điện thoại của N nên đã nhắn tin bảo H góp 200.000 đồng để mua ma tuý sử dụng thì H đồng ý và nhắn tin địa chỉ nhà nghỉ Bình M để H đến. Khi H vào phòng thấy N1, N và T đang sử dụng ma tuý thì H nói "*để em góp 200.000 đồng"* rồi lấy 200.000 đồng để trên bàn, cả nhóm cùng nhau sử dụng hết ma túy đá trong nỏ và gói ny lông, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì cả nhóm bị Công an phường Xuân Hà vào kiểm tra, phát hiện lập biên bản thu giữ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Qua làm việc N1, N, T và H đã thừa nhận hành vi phạm tội

của mình. Kết quả thử test nước tiểu thì N1, N, T và H dương tính với ma túy đá.

* Tại bản Kết luận giám định số 89/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: Mẫu ký hiệu G1, G2 gửi giám định tìm thấy chất ma tuý, loại Methamphetamine; Không xác định được khối lượng mẫu. Trong mẫu nước tiểu ký hiệu C1, C2, C3, C4 gửi giám định đều tìm thấy chất ma tuý; loại Methamphetamine.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 78/CT-VKS ngày 12/6/2024 Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh K đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình N1, Nguyễn Xuân N, Nguyễn Hữu T và Phạm Trần Nhật H về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2024/HS-ST ngày 18/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Xuân N 07 *(bảy)* năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/01/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Phạm Trần Nhật H 04 *(bốn)* năm 06 *(sáu)* tháng tù, được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 31/01/2024 đến ngày 17/4/2024 là 02 tháng 18 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng 12 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt các bị cáo Nguyễn Đình N1, Nguyễn Hữu T *(nhưng các bị cáo này không có kháng cáo, và bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm)*, về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, bị cáo Phạm Trần Nhật H có đơn kháng cáo và ngày 28 tháng 7 năm 2024 bị cáo Nguyễn Xuân N có đơn kháng cáo với cùng nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Xuân N tự nguyện rút toàn bộ đơn kháng cáo; bị cáo Phạm Trần Nhật H giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Phạm Trần Nhật H, Nguyễn Xuân N cùng các đồng phạm khác về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo tình tiết định khung "Phạm tội đối với 02 người trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá

đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng, xử phạt bị cáo N 07 *(bảy)* năm tù và bị cáo H 04 *(bốn)* năm 06 *(sáu)* tháng tù là phù hợp; các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa cấp phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Xuân N, Phạm Trần Nhật H đã khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/01/2024, tại phòng số 10 nhà nghỉ Bình M, số 657 đường Nguyễn Tất T, phường Xuân H, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng; các bị cáo Nguyễn Đình N1, Nguyễn Xuân N, Nguyễn Hữu T và Phạm Trần Nhật H đã có hành vi thuê phòng trọ, mua ma tuý và chuẩn bị nỏ thủy tinh để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy đá Methamphetamine thì bị bắt quả tang.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2024/HS-ST ngày 18/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Nguyễn Xuân N, Phạm Trần Nhật H cùng các đồng phạm Nguyễn Đình N1, Nguyễn Hữu T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương; các bị cáo đều nhận thức được việc sử dụng ma túy và tổ chức sử dụng ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm và trừng trị nghiêm khắc, nhưng vì để thỏa mãn thú vui và nhu cầu của mình các bị cáo đã lén lút cùng nhau góp tiền mua ma túy, thuê phòng trọ để cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, đối với các bị cáo cần phải xử phạt nghiêm tương ứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là cần thiết để cải tạo giáo dục các bị cáo và để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét đơn kháng của các bị cáo, HĐXX thấy rằng:

- Đối với bị cáo Nguyễn Xuân N: Tại phiên tòa tự nguyện rút toàn bộ đơn kháng cáo; căn cứ Điều 342 và Điều 348 HĐXX quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo; bản án hình sự sơ thẩm số 99/2024/HS-ST ngày

18/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng có hiệu lực đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Phạm Trần Nhật H: Xét thấy bị cáo là người bị rủ rê, lôi kéo; khi ở quán nhậu bị cáo không góp tiền khi bị cáo N1 đề xuất việc mua ma túy và thuê phòng trọ để cùng tổ chức sử dụng ma túy; bị cáo cũng không có mặt tại phòng trọ ngay từ đầu khi các bị cáo N1, T và N đã mua ma túy mang đến phòng trọ; bị cáo chỉ được bị cáo N1 nhắn tin gọi đến cùng sử dụng ma túy; khi đến phòng trọ thì các bị cáo khác đã sử dụng ma túy từ trước, bị cáo chỉ có hành vi tiếp nhận ý chí phạm tội của các bị cáo khác khi hành vi phạm tội đã và đang diễn ra, thể hiện ở hành vi đồng ý và lấy 200.000 đồng để trên bàn để góp và có cùng sử dụng nốt số ma túy còn lại thì bị phát hiện bắt quả tang; trong vụ án này bị cáo chỉ là người đồng phạm có vai trò, vị trí thứ yếu, không đáng kể. Mặt khác, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đặc biệt trong giai đoạn điều tra bị cáo đã có hành vi lập công chuộc tội khai báo, vận động đối tượng Đỗ Việt D đến Công an quận Thanh K đầu thú về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong vụ án khác được Công an quận Thanh K có Văn bản ghi nhận và đề nghị xem xét, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS mà bị cáo được hưởng; ngoài ra bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính nuôi 02 con nhỏ chưa thành niên sinh năm 2022 và 2023, tình tiết về nhân thân và điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo chưa được Tòa án cấp sơ thẩm nhận định và xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Do vậy, Tòa án cấp phúc thẩm thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, giúp bị cáo an tâm cải tạo tốt, sớm được trở về với xã hội và chăm lo cho gia đình.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ: Điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị báo Nguyễn Xuân N; bản án hình sự sơ thẩm số 99/2024/HS-ST ngày 18/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng có hiệu lực đối với bị cáo N.

II. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Trần N1 H; sửa một phần bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo H.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 54, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Trần Nhật H **04 (bốn) năm tù** về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 31/01/2024 đến ngày 17/4/2024 là 02 tháng 18 ngày, bị cáo còn phải chấp hành **03 (ba) năm 09 (chín) tháng 12 (mười hai) ngày**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

II. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Xuân N và Phạm Trần Nhật H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2024/HS-ST ngày 18/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh K;
- VKSND quận Thanh K;
- CQCSĐT Công an quận Thanh K;
- Toà án nhân dân quận Thanh K;
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Long